



CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH  
GIÁ HTH

Số: 031/26/QĐ-HTH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 07 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ HTH (CÔNG TY HTH)**

(V/v: Bảng giá dịch vụ thẩm định giá cho mục đích Tư vấn giá trị thị trường làm cơ sở xem xét, quyết định đấu thầu mua sắm mới)

- Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023;
- Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá số 441/TĐG do Bộ Tài chính cấp lần 4 ngày 12/05/2026;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thẩm định Giá HTH;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Thẩm định Giá HTH;
- Xét nhu cầu hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ thẩm định giá của Công ty.

## QUYẾT ĐỊNH

**ĐIỀU 1:** Ban hành kèm theo quyết định này “**Bảng giá dịch vụ thẩm định giá cho mục đích Tư vấn giá trị thị trường làm cơ sở xem xét, quyết định đấu thầu mua sắm mới**”.

**ĐIỀU 2:** Quyết định này có hiệu lực bắt đầu từ ngày 01/07/2026 và thay thế các bảng giá dịch vụ thẩm định giá trước đây.

**ĐIỀU 3:** Ban điều hành Công ty, Phòng kế toán, Chi nhánh, phòng, ban trực thuộc Công ty HTH chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có áp dụng mức giá dịch vụ thẩm định giá khác với quyết định này thì phải báo cáo Tổng Giám đốc quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Quyết định này được niêm yết tại Công ty HTH, Chi nhánh thay thế các quyết định trước đây.

Nơi nhận:

+ Như trên,

+ Lưu hành chính.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN PHƯỚC MINH**

## PHỤ LỤC 1

### QUY ĐỊNH CHUNG VỀ GIÁ DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ

(Ban hành Kèm theo Quyết định số 031/26/QĐ-HTH ngày 01/07/2026 của Công ty HTH)

#### ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Dịch vụ thẩm định giá của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thẩm định Giá HTH được tiến hành trên cơ sở yêu cầu của Quý Khách hàng, hợp đồng dịch vụ thẩm định giá được ký kết giữa hai bên.
2. Phương pháp tính giá dịch vụ trong quy định này không áp dụng các tài sản đặc biệt hoặc có tính chất đặc thù. Những trường hợp này sẽ thỏa thuận giá dịch vụ tùy trường hợp cụ thể.
3. Mức thu tiền dịch vụ thẩm định giá trong quy định này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

#### ĐIỀU 2: MỨC THU TIỀN DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ

1. Mức thu tiền dịch vụ thẩm định giá tài sản theo Phụ lục 2 kèm theo Quyết định
2. Nếu khách hàng có yêu cầu cung cấp chứng thư bản dịch tiếng nước ngoài (Tiếng Anh, tiếng Hoa, ...) thì tùy theo từng chứng thư cụ thể HTH sẽ thông báo thu phụ phí dịch thuật.

#### ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Khi khách hàng yêu cầu thẩm định giá phải nộp tiền tạm ứng dịch vụ ngay khi ký hợp đồng. Và thanh toán phần còn lại và các chi phí khác (nếu có) ngay khi nhận Báo cáo kết quả thẩm định giá.

##### 1. Tạm ứng để thực hiện

Sau khi ký hợp đồng, tùy vào từng trường hợp cụ thể, Công ty HTH sẽ thỏa thuận với khách hàng mức tạm ứng trước tiền dịch vụ thẩm định giá cho phù hợp.

##### 2. Thanh toán khi kết thúc hợp đồng

- Khi kết thúc hợp đồng, nếu số tiền nộp của khách hàng lớn hơn mức thu của hợp đồng thì Công ty HTH sẽ hoàn trả lại cho khách hàng và ngược lại
- Khách hàng không nhận kết quả thẩm định thì không được hoàn trả số tiền tạm ứng. Số tiền đó dùng để thanh toán các khoản chi phí cho hoạt động thu thập và xử lý thông tin.
- Trường hợp khách hàng yêu cầu ngưng thực hiện hợp đồng tại thời điểm chưa có kết quả thẩm định thì yêu cầu khách hàng thanh toán theo thực tế phát sinh.

#### ĐIỀU 4: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng Ban nghiệp vụ chịu trách nhiệm thi hành đồng thời hướng dẫn CBCNV thực thi quyết định này.
- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh đề nghị kịp thời phản ánh bằng văn bản để bằng Tổng Giám đốc xem xét, quyết định sửa đổi hoặc bổ sung (nếu có) cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công.

## PHỤ LỤC 2

### BẢNG GIÁ DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ

(Ban hành Kèm Quyết định số 031/26/QĐ-HTH ngày 01/07/2026 của Công ty HTH)

Doanh nghiệp thẩm định giá ban hành và thực hiện niêm yết biểu giá dịch vụ thẩm định giá của doanh nghiệp mình theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 của Luật giá số 16/2023/QH15, ngày 19 tháng 06 năm 2023. Mức giá dịch vụ trọn gói hoặc theo tỷ lệ phần trăm (%) của giá trị tài sản hoặc giá trị dự án cần thẩm định giá và hình thức khác do doanh nghiệp quyết định phù hợp với các quy định của pháp luật

| Stt | Giá trị tài sản (Triệu đồng) | Giá dịch vụ chưa bao gồm VAT (Triệu đồng)            |
|-----|------------------------------|------------------------------------------------------|
| 1   | $\leq 300$                   | 5 %                                                  |
| 1   | Trên 300 đến 500             | $6,8 + (\text{Giá trị TĐG} - 300) \times 1,50\%$     |
| 2   | Trên 500 đến 1.000           | $16 + (\text{Giá trị TĐG} - 500) \times 1,15\%$      |
| 3   | Trên 1.000 đến 2.000         | $25 + (\text{Giá trị TĐG} - 1.000) \times 1,00\%$    |
| 4   | Trên 2.000 đến 4.000         | $28 + (\text{Giá trị TĐG} - 2.000) \times 0,95\%$    |
| 5   | Trên 4.000 đến 8.000         | $35 + (\text{Giá trị TĐG} - 4.000) \times 0,90\%$    |
| 6   | Trên 8.000 đến 15.000        | $45 + (\text{Giá trị TĐG} - 8.000) \times 0,80\%$    |
| 7   | Trên 15.000 đến 20.000       | $65 + (\text{Giá trị TĐG} - 15.000) \times 0,65\%$   |
| 8   | Trên 20.000 đến 25.000       | $80 + (\text{Giá trị TĐG} - 20.000) \times 0,55\%$   |
| 9   | Trên 25.000 đến 30.000       | $100 + (\text{Giá trị TĐG} - 25.000) \times 0,50\%$  |
| 10  | Trên 30.000 đến 40.000       | $150 + (\text{Giá trị TĐG} - 30.000) \times 0,40\%$  |
| 11  | Trên 40.000 ÷ 50.000         | $200 + (\text{Giá trị TĐG} - 40.000) \times 0,32\%$  |
| 12  | Trên 50.000 ÷ 70.000         | $250 + (\text{Giá trị TĐG} - 50.000) \times 0,30\%$  |
| 13  | Trên 70.000 ÷ 100.000        | $300 + (\text{Giá trị TĐG} - 70.000) \times 0,25\%$  |
| 14  | Trên 100.000 ÷ 150.000       | $350 + (\text{Giá trị TĐG} - 100.000) \times 0,2\%$  |
| 15  | Trên 150.000 ÷ 200.000       | $380 + (\text{Giá trị TĐG} - 150.000) \times 0,18\%$ |
| 16  | Trên 200.000                 | Thỏa thuận                                           |

❖ **Ghi chú:** Giá dịch vụ trên chưa bao gồm VAT.